

Số : 3214/2024/CV-KTTV
V/v: Giải trình chênh lệch lợi nhuận
trước và sau kiểm toán

TP. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 03 năm 2024

KÍNH GỬI: ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC
SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP. HCM

Căn cứ Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2023.

Công ty Cổ Phần Tập Đoàn Xây Dựng Hòa Bình, mã chứng khoán HBC, xin giải trình chênh lệch phần lợi nhuận sau thuế năm 2023 của trước và sau kiểm toán như sau:

I. BÁO CÁO TÀI CHÍNH CÔNG TY ME

Đvt: đồng

CHỈ TIÊU	Mã số	Trước kiểm toán	Kiểm toán	Tăng/(giảm)
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1	7,282,391,514,267	7,273,062,081,215	(9,329,433,052)
Các khoản giảm trừ doanh thu	2	-	-	-
DOANH THU THUẦN	10	7,282,391,514,267	7,273,062,081,215	(9,329,433,052)
Giá vốn hàng bán	11	7,031,899,218,533	7,058,370,375,025	26,471,156,492
LỢI NHUẬN GỘP	20	250,492,295,734	214,691,706,190	(35,800,589,544)
Doanh thu hoạt động tài chính	21	173,893,161,017	92,725,820,602	(81,167,340,415)
Chi phí tài chính	22	593,186,486,782	590,091,027,534	(3,095,459,248)
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23	536,951,494,998	540,249,396,617	3,297,901,619
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	403,229,432,490	687,621,780,258	284,392,347,768
LỢI NHUẬN THUẦN	30	(572,030,462,521)	(970,295,281,000)	(398,264,818,479)
Thu nhập khác	31	25,972,981,897	41,492,126,122	15,519,144,225
Chi phí khác	32	3,594,217,589	19,513,420,409	15,919,202,820
Lợi nhuận khác	40	22,378,764,308	21,978,705,713	(400,058,595)
Tổng lợi nhuận trước thuế	50	(549,651,698,213)	(948,316,575,287)	(398,664,877,074)
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	-	-	-
Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	(4,520,744,196)	798,679,333	5,319,423,529
Lợi nhuận sau thuế TNDN	60	(545,130,954,017)	(949,115,254,620)	(403,984,300,603)



HOABINH

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN XÂY DỰNG HÒA BÌNH
HOA BINH CONSTRUCTION GROUP JOINT STOCK COMPANY

Nguyên nhân chênh lệch:

- Điều chỉnh giảm lợi nhuận gộp (35,800,589,544) đồng

Lý do: Điều chỉnh tài khoản hạch toán liên quan đến hoàn nhập dự phòng bảo hành công trình, HBC ghi nhận giảm giá vốn, kiểm toán điều chỉnh qua tài khoản thu nhập khác làm tăng giá vốn, lợi nhuận gộp giảm (26,471,156,492) đồng. Kiểm toán điều chỉnh giảm doanh thu hoạt động mua bán nợ, làm lợi nhuận gộp giảm (9,329,433,052) đồng.

- Điều chỉnh lợi nhuận từ hoạt động tài chính (78,071,881,167) đồng

Lý do: Điều chỉnh giảm doanh thu tài chính từ lãi phát sinh của các khoản cho vay quá hạn thanh toán làm lợi nhuận giảm (81,167,340,415) đồng. Điều chỉnh tăng lãi vay phải trả ngân hàng làm giảm lợi nhuận (3,297,901,619) đồng. Điều chỉnh giảm chi phí trích lập dự phòng đầu tư dài hạn làm lợi nhuận tăng 6,393,360,867 đồng;

- Điều chỉnh tăng chi phí quản lý doanh nghiệp làm lợi nhuận giảm (284,392,347,768) đồng;

Lý do: Điều chỉnh tăng chi phí trích lập dự phòng phải thu khó đòi;

- Điều chỉnh tăng thu nhập khác làm lợi nhuận tăng 15,519,144,225 đồng;

Lý do: Điều chỉnh giảm thu nhập khác của hợp đồng mua bán nợ (13.628.974.465); tăng thu nhập khác do hoàn nhập dự phòng bảo hành 4.111.696.534 đồng; phân loại tăng thu nhập khác do hoàn nhập dự phòng bảo hành công trình 25.036.422.156 đồng

- Điều chỉnh tăng chi phí khác làm lợi nhuận giảm (15,919,202,820) đồng;

Lý do: phân loại tăng chi phí khác tiền lãi do thanh lý các khoản đặt cọc tiền mua nhà (3.560.101.277) đồng; ghi nhận tăng chi phí khác tiền chậm nộp thuế ước tính (10.161.977.896) đồng, phân loại lại tiền chậm nộp BHXH sang chi phí khác (2.197.123.647) đồng

- Điều chỉnh tăng Chi phí thuế TNDN hoãn lại làm lợi nhuận giảm (5,319,423,529) đồng;

Lý do: Điều chỉnh liên quan đến chi phí trích lập dự phòng;



II. BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Đvt: đồng

CHỈ TIÊU	Mã số	Trước kiểm toán	Kiểm toán	Tăng/(giảm)
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1	7,546,572,635,248	7,542,214,414,041	(4,358,221,207)
Các khoản giảm trừ doanh thu	2	(146,621,350)	(5,117,833,195)	(4,971,211,845)
DOANH THU THUẦN	10	7,546,426,013,898	7,537,096,580,846	(9,329,433,052)
Giá vốn hàng bán	11	7,265,705,684,751	7,293,009,825,276	27,304,140,525
LỢI NHUẬN GỘP	20	280,720,329,147	244,086,755,570	(36,633,573,577)
Doanh thu hoạt động tài chính	21	74,274,103,671	74,274,693,895	590,224
Chi phí tài chính	22	556,159,417,808	559,457,321,904	3,297,904,096
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23	553,803,661,405	557,095,371,780	3,291,710,375
Lãi (lỗ) trong công ty liên doanh, liên kết	24	(37,679,832,210)	(37,876,217,593)	(196,385,383)
Chi phí bán hàng	25	38,758,433,189	38,746,415,801	(12,017,388)
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	482,910,664,563	757,700,729,472	274,790,064,909
LỢI NHUẬN THUẦN	30	(760,513,914,952)	(1,075,419,235,305)	(314,905,320,353)
Thu nhập khác	31	33,628,614,000	53,027,033,303	19,398,419,303
Chi phí khác	32	30,544,212,133	57,424,590,224	26,880,378,091
Lợi nhuận khác	40	3,084,401,867	(4,397,556,921)	(7,481,958,788)
Tổng lợi nhuận trước thuế	50	(757,429,513,085)	(1,079,816,792,226)	(322,387,279,141)
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	5,324,053,505	7,545,441,521	2,221,388,016
Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	19,524,600,921	27,975,288,521	8,450,687,600
Lợi nhuận sau thuế TNDN	60	(782,278,167,510)	(1,115,337,522,268)	(333,059,354,758)

Nguyên nhân chênh lệch:

- Lợi nhuận gộp điều chỉnh giảm (36,633,573,577) đồng
 Lý do báo cáo riêng điều chỉnh giảm (35,800,589,544) đồng; còn lại giảm (832,984,033) đồng lợi nhuận gộp do kiểm toán điều chỉnh tăng giá vốn tại các công ty con
- Điều chỉnh giảm lợi nhuận từ hoạt động tài chính (3,297,904,096) đồng
 Lý do: Điều chỉnh tăng lãi vay phải trả ngân hàng tại Công ty mẹ HBC

- Điều chỉnh giảm lợi nhuận công ty liên doanh liên kết (196,385,383) đồng
Lý do: Điều chỉnh lỗ đầu tư vào Công ty liên kết – Công ty Cổ Phần BĐS Thành Ngân
- Điều chỉnh tăng chi phí quản lý doanh nghiệp làm lợi nhuận giảm (274,790,064,909) đồng
Lý do điều chỉnh tăng tại báo cáo riêng làm lợi nhuận giảm (287,277,551,857) đồng; còn lại liên quan đến bút toán loại trừ hợp nhất hoàn nhập chi phí trích lập dự phòng vào công ty con – chi nhánh Công ty TNHH Sơn Hòa Bình tại Hưng Yên làm tăng lợi nhuận 8,592,903,831 đồng. Hoàn nhập chi phí trích khấu hao cầu An Hải tại Công ty Cổ Phần Đầu Tư Phát Triển Hòa Bình Phú Yên làm tăng lợi nhuận 1,009,379,027 đồng
- Điều chỉnh tăng thu nhập khác làm lợi nhuận tăng 19,398,419,303 đồng
Lý do: Điều chỉnh tăng tại báo cáo riêng HBC làm lợi nhuận tăng 15,519,144,225 đồng . Hoàn nhập chi phí dự phòng bảo hành công trình tại các Công ty thành viên làm lợi nhuận tăng 3,879,275,078 đồng
- Điều chỉnh tăng chi phí khác làm lợi nhuận giảm (26,880,378,091) đồng;
Lý do: Điều chỉnh tăng tại báo cáo riêng Công ty mẹ HBC làm lợi nhuận giảm (15,919,202,820) đồng;
Điều chỉnh khoản tổn thất về chi phí môi giới vào kết quả kinh doanh tương ứng với các căn hộ khách hàng yêu cầu trả cọc tại Công ty CP Đầu Tư Tiên Phát làm lợi nhuận giảm (9,030,727,257).
Còn lại điều chỉnh tăng chi phí liên quan đến khoản xóa sổ tiền tạm ứng nhân viên đã nghỉ việc, khoản phạt chậm nộp thuế, BHXH tại các Công ty thành viên làm giảm lợi nhuận (1,930,448,014) đồng
- Điều chỉnh tăng chi phí thuế TNDN hiện hành làm lợi nhuận giảm (2,221,388,016) đồng
Lý do: Điều chỉnh thuế TNDN hiện hành tại Công ty con – Công ty Cổ Phần Xây Dựng Hạ Tầng Hòa Bình
- Điều chỉnh tăng Chi phí thuế TNDN hoãn lại làm lợi nhuận giảm (8,450,687,600) đồng;
Lý do: Điều chỉnh hoãn lại thuế TNDN hoãn lại đã trích lập liên quan đến dự phòng đầu tư và dự phòng phải thu;
Trân trọng.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN XÂY DỰNG HÒA BÌNH
TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Nơi gửi:

- Như trên;
- Lưu văn thư.



LÊ VIẾT HẢI